TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2020
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Duy

Bà Nguyễn Thị Thùy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị T có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Xuân H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 22/4/2014.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ham chơi không quan tâm đến vợ con, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chị T đã góp ý nhưng anh H không tiếp thu nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Bên cạnh đó, anh H còn có hành vi vi phạm pháp luật và bị xử lý hình sự, sau khi chấp hành án xong anh H không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị T yêu cầu được ly hôn. Về con chung chị T xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Xuân K, sinh ngày 08/5/2015. Khi ly hôn chị T muốn nhận nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra chị T không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến cụ thể gởi cho Tòa án. Qua xác minh tại người nhà của anh H tại thôn Đức Thành, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà thì được biết quá trình Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án và các lần Tòa án triệu tập anh H đều nhận được và biết ngày giờ đến Tòa án làm việc nhưng anh H không đến Tòa án làm việc.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh H theo quy định nhưng anh H cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, chị T có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện còn anh H vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền T. Về con chung: Giao con là Nguyễn Xuân K, sinh ngày 08/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị T xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân H theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Xuân H xây dựng gia đình với nhau vào tháng 4/2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 22/4/2014. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc nên chị T làm đơn xin ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn là do anh H thiếu trách nhiệm với gia đình, thường hay ham chơi dẫn đến vi phạm pháp luật. Gia đình đã nhiều lần động viên nhưng anh H không thay đổi nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Bản thân chị T cũng cố chấp không nỗ lực cố gắng để giúp chồng vượt qua khó khăn mà lại đi học nghề xa nhà nên tình cảm vợ chồng dần trở nên xa cách. Đồng thời cả hai đã tự sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay không còn sự quan tâm chăm sóc nhau. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì được biết anh H có sử dụng trái phép chất ma túy; hơn nữa anh H cũng không có thiện chí để cải thiện quan hệ hôn nhân, cụ thể trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền T, xử cho chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Xuân H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Xuân H có một con chung là Nguyễn Xuân K, sinh ngày 08/5/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Huyền T đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Nguyễn Xuân K còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, bên cạnh đó kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Khang vẫn đang sống ổn định với chị T, hơn nữa qua xác minh thực tế tại địa phương và gia đình anh H thì được biết anh H ham chơi, thiếu trách nhiệm với gia đình nên việc chăm sóc con sẽ bị hạn chế. Vì vậy, căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, giao con là Nguyễn Xuân K, sinh

ngày 08/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Huyền T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị T xác định vợ chồng không có nợ chung cũng như tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, còn anh Nguyễn Xuân H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Trường hợp sau khi ly hôn các bên đương sự có tranh chấp về vấn đề tài sản và có yêu cầu khởi kiện thì sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền T, xử cho chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Xuân H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Xuân K, sinh ngày 08/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Huyền T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số AA/2016/0007302 ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Nguyễn Thị Huyền T đã nộp đủ án phí.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Báo cho chị Nguyễn Thị Huyền T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/7/2020). Riêng anh Nguyễn Xuân H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban Tư pháp xã Hoài Đức;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Thúy